TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày 06-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiễu

2. Ông Phạm Đức Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Đình L, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1996 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn h, xã s, huyện v, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Con ông: Đỗ Đình H và bà: Phạm Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt Đỗ Đình L 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01 tháng 12 năm 2017 về tội "Trộm cắp tài sản", tiền sự: Quyết định số 100B/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã S áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý; bị bắt từ ngày 06 tháng 11 năm 2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà xxx, tổ y, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thái C, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số nhà xx/y, tổ z, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01 tháng 10 năm 2019, Đỗ Đình L đi bộ từ nhà đến nhà ông Đỗ Đình H là hàng xóm ở thôn H, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. L trèo qua cổng nhà ông H, biết nhà ông H không có ai ở nhà, L đi ra khu vực vườn nhà ông H và nhặt ở bên ngoài, gần khu vực vườn nhà ông H một đoạn sắt dài khoảng 30 cm, được uốn gập đôi, bên ngoài bọc ống nhựa màu đỏ. L trèo lên bể nước nhà ông H để sang nhà chị Đỗ Ngọc Q. Thấy nhà chị Q khóa cửa, không có ai ở nhà, L dùng thanh kim loại vừa nhặt được luồn qua ổ khóa cửa chính, 01 đầu thanh kim loại tỳ vào then cửa, đầu còn lại dùng 02 tay ấn mạnh xuống làm ổ khóa bật ra. L mở cửa đi vào trong nhà chị Q, quan sát tại phòng khách thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh để trên giường và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen cùng với dây sạc để ở ngăn kéo bàn. L lấy điện thoại cho vào túi quần bên trái phía trước, lấy máy tính cho vào cạp quần phía sau rồi phủ áo đang mặc bên ngoài, dây sạc máy tính L cho vào túi quần bên phải phía trước. Sau đó, L lấy 01 chiếc khóa cũ có cắm sẵn chìa khóa để ở cửa sổ khóa cửa lại như cũ rồi đi về nhà, chiếc chìa khóa L làm rơi trên đường đi. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, L cầm điện thoại, máy tính và dây sạc trộm cắp của chị Q đi lên thành phố T, tỉnh Thái Bình để bán. Chiếc máy tính và dây sạc, L mang đến bán cho anh Hoàng Văn Đ với giá 1.500.000 đồng. Sau đó L thuê anh Phạm Xuân H chở đến nhà anh Nguyễn Thái C. Do trước đó L nợ anh C số tiền 1.500.000 đồng nên L đưa chiếc điện thoại di động trộm cắp được của chị Q cho anh C và nói "Chú xem cháu để con máy này lại, trừ tiền nợ, cháu cầm lại được cái máy (điện thoại) nào không". Anh C xem và đồng ý nhận điện thoại, trừ số tiền 1.500.000 đồng L còn nợ và đưa thêm cho L 500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Lenovo đen trắng. Sau đó L thuê xe taxi đi đến quán Intenet D tại thôn A, xã T, thành phố T chơi điện tử thì bị Công an huyện Vũ Thư triệu tập đến Ủy ban nhân dân xã S để làm việc. Tại đây, L khai nhận về hành vi phạm tội và tự giác giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Lenovo đen trắng và số tiền 740.000 đồng còn lại.

Bản kết luận định giá tài sản số 25/KLHĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 và số 29/KLHĐ ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũ Thư, tỉnh thái Bình kết luận: "1. 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X 4415 (X441SA-WX021D) sản xuất năm 2016, xuất xứ Trung Quốc đã qua sử dụng có giá 2.800.000 đồng; 2. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu xanh, sản xuất năm 2019, đã qua sử dụng (định giá trên hồ sơ) có giá 3.500.000 đồng. Tổng giá trị định giá 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng). "Giá trị 01 (một) củ sạc nhãn hiệu ASUS màu đen Model AD 890026, xuất xứ Trung Quốc, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá là 180.000 đồng (một trăm tám mươi nghìn đồng)".

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật; bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị T có quan điểm: Số tiền 3.500.000 đồng (bà đã bồi thường trị giá chiếc điện thoại cho chị Đỗ Ngọc Q) và số tiền 1.500.000 đồng (trị giá chiếc máy tính bà đã trả cho anh Hoàng Văn Đ), tổng là 5.000.000đồng (năm triệu đồng) là do bị cáo L đã tác động và bà đã tự nguyện bồi thường. Nay bà chưa có yêu cầu gì đối với trách nhiệm của bị cáo để thanh toán trả cho bà số tiền này.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSVT ngày 13 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đỗ Đình L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đình L từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 11 năm 2019. Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã trả lại cho chị Đỗ Ngọc Q 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS và dây xạc. Gia đình bị cáo Đỗ Đình L đã bồi thường trị giá chiếc điện thoại cho chị Đỗ Ngọc Q số tiền 3.500.000 đồng và bồi thường cho anh Hoàng Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng. Chị Q, anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, anh C không yêu cầu giải quyết việc mua bán điện thoại giữa anh và bị cáo, do đó không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn kim loại, 01 khoá Việt Tiệp. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo và số tiền 740.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật; bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 01 tháng 10 năm 2019, Đỗ Đình L đã có hành vi lén lút, trèo vào nhà chị Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1996, trú tại thôn H, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình, phá khóa cửa và trộm cắp tài sản của chị Q gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh trị giá 3.500.000 đồng và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen cùng với dây sạc trị giá 2.980.000 đồng. Tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 6.480.000 đồng (sáu triệu bốn trăn tám mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã lén lút đột nhập vào gia đình bị hại để trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử vào năm 2017 và bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dung trái phép chất ma tuý vào tháng 6 năm 2019. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khẩn khai báo, đã tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định do đó không phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã trả lại cho chị Đỗ Ngọc Q 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS và dây xạc. Bà Phạm Thị T là mẹ đẻ của bị cáo Đỗ Đình L đã bồi thường trị giá chiếc điện thoại cho chị Đỗ Ngọc Q số tiền 3.500.000 đồng và bồi thường cho anh Hoàng

Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng. Chị Q, anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, anh C không yêu cầu giải quyết việc mua bán điện thoại giữa anh và bị cáo, vì vậy không đặt ra giải quyết.

Do bà Phạm Thị T đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Đỗ Đình L nên bà T có quyền yêu cầu bị cáo L có trách nhiệm trả bà số tiền 3.500.000 đồng và 1.500.000 đồng, tổng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) khi thấy cần thiết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 đoạn kim loại là công cụ phạm tội, 01 khoá Việt Tiệp đã qua sử dụng là của chị Đỗ Ngọc Q, chị Q không có nguyện vọng nhận lại, xét thấy đoạn kim loại và khoá Việt Tiệp không còn giá trị cần tịch thu tiêu huỷ. Số tiền 740.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo là tài sản do bị cáo bán, đổi tài sản phạm tội mà có. Tuy nhiên gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những người này không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và không yêu cầu giải quyết việc mua bán giữa bị cáo và họ do đó cần trả lại số tiền và điện thoại cho bị cáo.

[7] Vấn đề khác trong vụ án:

Anh Hoàng Văn Đ và anh Nguyễn Thái C đã mua máy tính, điện thoại do Đỗ Đình Lực trộm cắp của chị Đỗ Ngọc Q. Tuy nhiên, anh Đ và anh C không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Anh Phạm Xuân H là người mà bị cáo đã thuê chở đến nhà anh Nguyễn Thái C và bị cáo đã không nói với anh H mục đích đến nhà C để trao đổi tài sản do trộm cắp mà có nên anh H không biết. Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình Lực phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đỗ Đình L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 11 năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình có quyền yêu cầu bị cáo Đỗ Đình L trả cho bà số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) mà bà đã bồi thường cho bị hại và thanh toán cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khi xét thấy cần thiết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 đoạn kim loại, 01 khoá Việt Tiệp đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo và số tiền 740.000 đồng, nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18 tháng 12 năm 2019 giữa Cơ quan Công an huyện Vũ Thư và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình và đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quản lý theo phiếu nhập kho ngày 18 tháng 12 năm 2019 và biên lai thu tiền ngày 18 tháng 12 năm 2019).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Đình L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06 tháng 01 năm 2020. Bị hại là chị Đỗ Ngọc Q và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn Đ và anh Nguyễn Thái C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Vũ Thư;
-UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)